

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2011

CÔNG TY CỔ PHẦN
SONADEZI LONG BÌNH

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng Quản trị	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán	5
4. Bảng cân đối kế toán ngày 31 tháng 12 năm 2011	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011	13 - 38
8. Phụ lục	39

CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI LONG BÌNH

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty cổ phần Sonadezi Long Bình là Doanh nghiệp cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước – Xi nghiệp dịch vụ Khu công nghiệp Sonadezi thuộc Công ty phát triển Khu công nghiệp Biên Hòa theo Quyết định số 4391/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2008 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3601867699 ngày 01 tháng 7 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: 300.000.000.000 VND

Cơ cấu vốn điều lệ như sau:

Cổ đông	Số cổ phần	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Cổ đông sáng lập và cổ đông chiến lược	24.600.000	246.000.000.000	82,00
Công ty Phát triển Khu công nghiệp Biên Hòa	23.700.000	237.000.000.000	79,00
Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Đồng Nai	900.000	9.000.000.000	3,00
Cổ đông khác	5.400.000	54.000.000.000	18,00
Cộng	30.000.000	300.000.000.000	100,00

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số 01 đường 3A, Khu công nghiệp Biên Hòa 2, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Điện thoại : (84-061) 3.834.700

Fax : (84-061) 3.835.164

Mã số thuế : 3 6 0 1 8 6 7 6 9 9

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là: Kinh doanh bất động sản; Cung cấp nước sạch; Cho thuê xe có động cơ; Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác; Hoạt động dịch vụ vệ sinh nhà cửa, công trình và cảnh quan; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Xử lý nước thải; Hoạt động thu gom, xử lý và tiêu hủy rác thải; Hoạt động quản lý chất thải khác; Tư vấn đầu tư trong nước và nước ngoài (trừ tư vấn pháp luật, tư vấn tài chính, kế toán – kiểm toán).

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 39).

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2010 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2011 ngày 09 tháng 4 năm 2011 như sau:

	VND
- Trích lập quỹ đầu tư phát triển (5% lợi nhuận sau thuế)	2.929.040.577
- Trích lập quỹ dự phòng tài chính (5% lợi nhuận sau thuế)	2.929.040.577
- Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi (5% lợi nhuận sau thuế)	2.349.631.518
- Chia cổ tức (1650 đồng/cổ phần)	49.500.000.000
Cộng	57.707.712.672

Ngoài ra, Công ty cũng đã tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2011 là 1.000VND/cổ phiếu theo Biên bản họp Hội đồng quản trị lần thứ 11 ngày 02 tháng 11 năm 2011 và tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi 1.900.510.200 VND theo Biên bản họp Hội đồng quản trị lần thứ 12 ngày 28 tháng 12 năm 2011.

CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI LONG BÌNH
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Hội đồng quản trị Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2011 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Phạm Xuân Bách	Chủ tịch	20 tháng 6 năm 2009	-
Ông Phan Đình Thám	Phó Chủ tịch	20 tháng 6 năm 2009	-
Ông Nguyễn Văn Tuấn	Thành viên	20 tháng 6 năm 2009	-
Ông Nguyễn Việt Thăng	Thành viên	20 tháng 6 năm 2009	-
Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Thành viên	20 tháng 6 năm 2009	-

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Hạnh	Trưởng ban	20 tháng 6 năm 2009	-
Bà Nguyễn Thị Thu Vân	Thành viên	20 tháng 6 năm 2009	-
Ông Nguyễn Thanh Lâm	Thành viên	20 tháng 6 năm 2009	-

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Phan Đình Thám	Tổng Giám đốc	20 tháng 6 năm 2009	-
Ông Hà Điệp	Phó Tổng Giám đốc	20 tháng 6 năm 2009	-
Ông Hà Quang Chấn	Phó Tổng Giám đốc	09 tháng 8 năm 2011	-

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI LONG BÌNH
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty cổ phần Sonadezi Long Bình tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



Phạm Xuân Bách
Chủ tịch

Ngày 27 tháng 3 năm 2012





**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang: 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 0281/2012/BCTC-KTTV

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2011
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI LONG BÌNH**

**Kính gửi: CỎ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI LONG BÌNH**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2011 của Công ty cổ phần Sonadezi Long Bình gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 06 tháng 02 năm 2012, từ trang 06 đến trang 39 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Sonadezi Long Bình tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)



Nguyễn Chí Dũng - Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0100/KTV

Võ Thành Công - Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1033/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 1 đường 3A Khu Công nghiệp Biên Hòa 2, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		175.957.434.409	227.546.508.830
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	36.488.174.976	79.141.596.657
1. Tiền	111		6.488.174.976	11.141.596.657
2. Các khoản tương đương tiền	112		30.000.000.000	68.000.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	7.000.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	7.000.000.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu	130		31.324.585.992	18.427.510.871
1. Phải thu của khách hàng	131	V.2	30.305.280.022	19.704.103.904
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	4.914.297.138	600.281.000
3. Phải thu nội bộ	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	138		566.867.820	185.319.208
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139	V.4	(4.461.858.988)	(2.062.193.241)
IV. Hàng tồn kho	140		108.080.073.441	121.637.497.239
1. Hàng tồn kho	141	V.5	108.080.073.441	121.637.497.239
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		64.600.000	1.339.904.063
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	1.279.164.063
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158		64.600.000	60.740.000

CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 1 đường 3A Khu Công nghiệp Biên Hòa 2, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		311.089.694.710	240.530.875.631
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		226.985.058.783	211.562.619.473
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.6	159.570.765.222	163.693.975.451
<i>Nguyên giá</i>	222		496.687.714.719	482.904.489.387
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(337.116.949.497)	(319.210.513.936)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.7	46.356.404.670	47.422.655.656
<i>Nguyên giá</i>	228		96.939.633.053	96.939.633.053
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(50.583.228.383)	(49.516.977.397)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.8	21.057.888.891	445.988.366
III. Bất động sản đầu tư	240	V.9	15.858.286.455	16.941.916.546
<i>Nguyên giá</i>	241		25.047.327.160	25.047.327.160
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		(9.189.040.705)	(8.105.410.614)
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		60.000.000.000	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.10	60.000.000.000	-
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		8.246.349.472	12.026.339.612
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11	8.246.349.472	12.026.339.612
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		487.047.129.119	468.077.384.461

204
CÔNG
NIỆ
EM T
TỬ V
TP. H

CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 1 đường 3A Khu Công nghiệp Biên Hòa 2, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		125.676.484.863	119.977.006.523
I. Nợ ngắn hạn	310		51.463.526.370	58.858.181.200
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.12	2.582.000.000	1.470.000.000
2. Phải trả người bán	312	V.13	15.034.225.489	14.111.398.369
3. Người mua trả tiền trước	313	V.14	14.641.201.132	10.508.582.420
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.15	7.481.701.103	10.536.861.580
5. Phải trả người lao động	315	V.16	4.819.171.072	2.645.686.921
6. Chi phí phải trả	316	V.17	3.033.107.192	1.568.289.103
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.18	1.133.236.398	17.405.888.800
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.19	2.738.883.984	611.474.007
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	320		74.212.958.493	61.118.825.323
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.20	3.145.686.732	3.056.533.904
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.21	7.563.000.000	5.145.000.000
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.22	59.688.524	82.725.174
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338	V.23	63.444.583.237	52.834.566.245
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		361.370.644.256	348.100.377.938
I. Vốn chủ sở hữu	410		361.370.644.256	348.100.377.938
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.24	300.000.000.000	300.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.24	5.612.631.906	5.612.631.906
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.24	6.812.745.743	3.883.705.166
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.24	3.040.602.814	111.562.237
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.24	45.904.663.793	38.492.478.629
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		487.047.129.119	468.077.384.461

CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 1 đường 3A Khu Công nghiệp Biên Hòa 2, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số	
		cuối năm	đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		3.340.560.479	3.340.560.479
5. Ngoại tệ các loại: Dollar Mỹ (USD)		10.665,71	10.654,88
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-



Trần Ngọc Tông
Người lập biểu



Lê Thị Ngọc Sáu
Kế toán trưởng



Đồng Nai, ngày 06 tháng 02 năm 2012



Phan Đình Thám
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 1 đường 3A Khu Công nghiệp Biên Hòa 2, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	239.158.852.469	184.449.267.350
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	03	VI.1	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	239.158.852.469	184.449.267.350
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	138.504.935.256	102.473.242.221
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		100.653.917.213	81.976.025.129
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	10.800.473.266	7.978.645.355
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	301.949.987	421.338.550
Trong đó: chi phí lãi vay	23		263.773.000	242.090.000
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	10.594.313.823	10.203.517.986
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		100.558.126.669	79.329.813.948
11. Thu nhập khác	31		948.000.743	468.892.241
12. Chi phí khác	32		113.483.363	192.628.432
13. Lợi nhuận khác	40		834.517.380	276.263.809
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		101.392.644.049	79.606.077.757
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	25.372.236.013	19.924.519.439
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>76.020.408.036</u>	<u>59.681.558.318</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.6	<u>2.534</u>	<u>1.989</u>



Trần Ngọc Tông
Người lập biểu



Lê Thị Ngọc Sáu
Kế toán trưởng



Đồng Nai, ngày 06 tháng 02 năm 2012

Phan Đình Thám
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 1 đường 3A Khu Công nghiệp Biên Hòa 2, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		101.392.644.049	79.606.077.757
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.6,7,9	20.056.316.638	20.270.813.699
- Các khoản dự phòng	03	VI.4	2.399.665.747	3.662.782.266
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	VI.4	28.440.000	30.166.040
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(10.425.652.935)	(7.528.137.051)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	263.773.000	242.090.000
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		113.715.186.499	96.283.792.711
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(13.920.325.694)	(3.671.854.292)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		13.557.423.798	(13.181.604.479)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		14.656.605.052	(5.902.873.985)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		3.983.143.213	(17.022.511.855)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(263.773.000)	(242.090.000)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.15	(28.571.625.258)	(15.806.965.603)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		1.813.235.287	2.942.735.950
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		(2.360.458.089)	(1.269.083.441)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		102.609.411.808	42.129.545.006
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	VII	(31.027.335.313)	(10.338.995.098)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(10.000.000.000)	(7.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		7.000.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	V.10	(50.000.000.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		10.324.541.824	7.528.137.051
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(73.702.793.489)	(9.810.858.047)

CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 1 đường 3A Khu Công nghiệp Biên Hòa 2, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số tiền	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.21	5.000.000.000	1.846.443.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.12	(1.470.000.000)	(735.000.000)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.24	(75.090.040.000)	(26.309.960.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(71.560.040.000)	(25.198.517.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(42.653.421.681)	7.120.169.959
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	79.141.596.657	72.021.426.698
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	36.488.174.976	79.141.596.657

Đồng Nai, ngày 06 tháng 02 năm 2012



Trần Ngọc Tông
Người lập biểu



Lê Thị Ngọc Sáu
Kế toán trưởng



Phan Đình Thám
Tổng Giám đốc

0474
ÔNG T
KHÍEM H
M TOÁN
Ư VÃ
TP HỒ

CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 1 đường 3A, Khu công nghiệp Biên Hòa 2, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2011

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Kinh doanh cơ sở hạ tầng
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Kinh doanh bất động sản; Cung cấp nước sạch; Hoạt động dịch vụ vệ sinh nhà cửa, công trình và cảnh quan; Xử lý nước thải.
4. **Nhân viên**
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 Công ty có 84 nhân viên đang làm việc (tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 là 79 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 1 đường 3A, Khu công nghiệp Biên Hòa 2, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

4. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	6 – 35
Máy móc và thiết bị	8 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	7 – 25
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 8

5. Tài sản thuê hoạt động

Công ty là bên cho thuê

Doanh thu cho thuê hoạt động được phân bổ đều hàng năm trong suốt thời gian cho thuê. Chi phí trực tiếp ban đầu để tạo ra doanh thu từ nghiệp vụ cho thuê hoạt động được ghi nhận ngay vào chi phí khi phát sinh hoặc phân bổ dần vào chi phí trong suốt thời hạn cho thuê phù hợp với việc ghi nhận doanh thu cho thuê hoạt động.

Công ty là bên đi thuê

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 1 đường 3A, Khu công nghiệp Biên Hòa 2, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là các nhà xưởng thuộc sở hữu của Công ty hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh đều được hạch toán vào thu nhập hay chi phí.

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư được công bố tại thuyết minh số IV.4.

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty là quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo thời gian còn lại của dự án.

8. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí trong kỳ. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

9. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí 2 lần: 50% khi xuất dùng và 50% khi báo hỏng.

Lợi thế kinh doanh

Lợi thế kinh doanh phát sinh khi xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa. Lợi thế kinh doanh được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ là 03 năm.

Chi phí trả trước dài hạn khác

Chi phí trả trước khác bao gồm: chi phí tư vấn, chi phí sửa chữa,.. được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 1 đường 3A, Khu công nghiệp Biên Hòa 2, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

11. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

12. Trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm và bảo hiểm thất nghiệp

Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm được dùng để chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 tại Công ty. Mức trích lập quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm là 3% quỹ lương làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội và được hạch toán vào chi phí theo hướng dẫn tại Thông tư 82/2003/TT-BTC ngày 14 tháng 8 năm 2003 của Bộ Tài chính. Trường hợp quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm không đủ để chi trợ cấp cho người lao động thôi việc trong năm thì phần chênh lệch thiếu được hạch toán vào chi phí.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 người sử dụng lao động phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp người sử dụng lao động không phải trích lập dự phòng trợ cấp mất việc làm cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009. Tuy nhiên trợ cấp thôi việc trả cho người lao động đủ điều kiện cho thời gian làm việc trước ngày 01 tháng 01 năm 2009 là mức lương bình quân trong vòng sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc.

13. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

14. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả trong kỳ cổ tức được công bố.

15. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty như sau:

- Quỹ đầu tư phát triển được sử dụng để mở rộng sản xuất kinh doanh. Mức trích theo quyết định của Đại hội cổ đông.
- Quỹ dự phòng tài chính dùng để bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,... Mức trích lập hàng năm là 5% lợi nhuận sau thuế và được trích lập cho đến khi bằng 10% vốn điều lệ của Công ty.
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi dùng để khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.

Mức trích lập các quỹ được thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hàng năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 1 đường 3A, Khu công nghiệp Biên Hòa 2, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

17. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được quy đổi theo tỷ giá tại ngày cuối năm.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi tại thời điểm ngày: 31/12/2010: 18.932 VND/USD
31/12/2011: 20.828 VND/USD

18. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cho thuê đất và kinh doanh hạ tầng

Doanh thu cho thuê đất và kinh doanh hạ tầng được ghi nhận theo từng hợp đồng cho thuê.

Doanh thu bán nhà đã xây dựng cơ sở hạ tầng

Doanh thu bán nhà đã xây dựng cơ sở hạ tầng được ghi nhận khi đã hoàn thành cơ bản công tác xây dựng cơ sở hạ tầng và nhà đã được bàn giao cho khách hàng.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Nguyên tắc ghi nhận doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được trình bày ở thuyết minh số IV.5.

CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 1 đường 3A, Khu công nghiệp Biên Hòa 2, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

20. Tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được ghi nhận thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý, các tài sản tài chính khác được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

48-C
TY
HỮU H
ÁN VÀ
ẤN
CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 1 đường 3A, Khu công nghiệp Biên Hòa 2, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

21. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị hợp lý.

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

22. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.3.

CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 1 đường 3A, Khu công nghiệp Biên Hòa 2, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	8.374.456	17.483.643
Tiền gửi ngân hàng	6.479.800.520	11.124.113.014
Các khoản tương đương tiền (Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng trở xuống)	30.000.000.000	68.000.000.000
Cộng	<u>36.488.174.976</u>	<u>79.141.596.657</u>

2. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền thuê đất, phí hạ tầng	17.578.991.514	13.345.350.709
Tiền nước	5.362.367.984	57.385.335
Tiền thuê văn phòng, kinh doanh nhà, thuê nhà xưởng	7.346.134.288	6.290.459.005
Các dịch vụ khác	17.786.236	10.908.855
Cộng	<u>30.305.280.022</u>	<u>19.704.103.904</u>

3. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty cổ phần dịch vụ Sonadezi	3.310.553.886	-
Công ty TNHH Xuân Quý	236.193.000	157.071.000
Các nhà cung cấp khác	1.367.550.252	443.210.000
Cộng	<u>4.914.297.138</u>	<u>600.281.000</u>

4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	2.062.193.241	1.739.971.454
Trích lập dự phòng bổ sung	2.399.665.747	3.662.782.266
Xóa nợ	-	(3.340.560.479)
Số cuối năm	<u>4.461.858.988</u>	<u>2.062.193.241</u>

5. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	98.910.642	87.369.292
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	107.981.162.799	121.550.127.947
Cộng	<u>108.080.073.441</u>	<u>121.637.497.239</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 1 đường 3A, Khu công nghiệp Biên Hòa 2, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**6. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	334.693.110.278	4.427.156.109	142.283.103.147	1.501.119.853	482.904.489.387
Tăng do mua sắm mới	1.144.515.807	825.409.281	1.316.411.612	71.342.773	3.357.679.473
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	5.881.362.667	-	4.544.183.192	-	10.425.545.859
Số cuối năm	341.718.988.752	5.252.565.390	148.143.697.951	1.572.462.626	496.687.714.719
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	3.578.110.764	3.189.624.503	14.064.745.746	240.989.718	21.073.470.731
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	201.463.525.456	3.440.435.055	113.217.798.940	1.088.754.485	319.210.513.936
Khấu hao trong năm	13.758.128.932	208.445.761	3.839.271.336	100.589.532	17.906.435.561
Số cuối năm	215.221.654.388	3.648.880.816	117.057.070.276	1.189.344.017	337.116.949.497
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	133.229.584.822	986.721.054	29.065.304.207	412.365.368	163.693.975.451
Số cuối năm	126.497.334.364	1.603.684.574	31.086.627.675	383.118.609	159.570.765.222
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

7. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất
Nguyên giá	
Số đầu năm	96.939.633.053
Số cuối năm	96.939.633.053
<i>Trong đó:</i>	
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	34.251.922.089
Giá trị hao mòn	
Số đầu năm	49.516.977.397
Khấu hao trong năm	1.066.250.986
Số cuối năm	50.583.228.383
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	47.422.655.656
Số cuối năm	46.356.404.670
<i>Trong đó:</i>	
Tạm thời chưa sử dụng	-
Đang chờ thanh lý	-

CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 1 đường 3A, Khu công nghiệp Biên Hòa 2, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong năm</u>	<u>Kết chuyển giảm khác</u>	<u>Số cuối năm</u>
Xây dựng cơ bản dở dang	242.835.293	31.240.599.457	(10.425.545.859)	-	21.057.888.891
Công trình Khu công nghiệp Biên Hòa 2	191.861.494	25.869.647.716	(5.096.733.735)	-	20.964.775.475
Công trình Khu công nghiệp Xuân Lộc	37.217.325	41.019.923	(41.019.923)	-	37.217.325
Công trình Khu công nghiệp Gò dầu	13.756.474	5.316.305.189	(5.287.792.201)	-	42.269.462
Công trình Khu công nghiệp Thiện Tân	-	13.626.629	-	-	13.626.629
Sửa chữa lớn tài sản cố định	203.153.073	286.497.285	-	(489.650.358)	-
Cộng	445.988.366	31.527.096.742	(10.425.545.859)	(489.650.358)	21.057.888.891

9. Tăng, giảm bất động sản đầu tư

	<u>Quyền sử dụng đất</u>
Nguyên giá	
Số đầu năm	25.047.327.160
Số cuối năm	25.047.327.160
<i>Trong đó:</i>	
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-
Giá trị hao mòn	
Số đầu năm	8.105.410.614
Khấu hao trong năm	1.083.630.091
Số cuối năm	9.189.040.705
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	16.941.916.546
Số cuối năm	15.858.286.455
<i>Trong đó:</i>	
Tạm thời chưa sử dụng	-
Đang chờ thanh lý	-

10. Đầu tư dài hạn khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Góp vốn hợp tác kinh doanh Khu công nghiệp Thạnh Phú ⁽ⁱ⁾	50.000.000.000	-
Tiền gửi có kỳ hạn trên 1 năm ⁽ⁱⁱ⁾	10.000.000.000	-
Số cuối năm	60.000.000.000	-

(i) Theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 51/HĐHTKD –PTKCN ngày 04 tháng 7 năm 2011 Công ty hợp tác với Tổng Công ty phát triển Khu công nghiệp (Sonadezi) và Công ty cổ phần công trình giao thông Đồng Nai đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp Thạnh Phú, xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai với thời gian thực hiện dự án là 50 năm kể từ ngày 23 tháng 8 năm 2006. Công ty cam kết góp 60% vốn đầu tư của dự án.

(ii) Khoản tiền gửi có kỳ hạn đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Đồng Nai (xem thuyết minh số V.21).

CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 1 đường 3A, Khu công nghiệp Biên Hòa 2, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**11. Chi phí trả trước dài hạn**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào chi phí trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Công cụ, dụng cụ	63.586.463	226.617.391	(176.895.159)	113.308.695
Lợi thế kinh doanh	4.283.405.707	-	(2.855.603.805)	1.427.801.902
Chi phí liên quan đến Khu công nghiệp Xuân Lộc nhận bàn giao từ Công ty phát triển Khu công nghiệp Biên Hòa	5.065.955.985	-	(111.339.692)	4.954.616.293
Chi phí trả trước dài hạn khác	2.613.391.457	1.423.784.059	(2.286.552.934)	1.750.622.582
Cộng	12.026.339.612	1.650.401.450	(5.430.391.590)	8.246.349.472

12. Vay và nợ ngắn hạn

Khoản vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.21). Chi tiết số phát sinh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	1.470.000.000	735.000.000
Số tiền vay phát sinh trong năm	-	-
Kết chuyển từ vay dài hạn	2.582.000.000	1.470.000.000
Số tiền vay đã trả trong năm	(1.470.000.000)	(735.000.000)
Số cuối năm	2.582.000.000	1.470.000.000

13. Phải trả người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty cổ phần Sonadezi An Bình	1.469.703.524	9.844.561.262
Công ty cổ phần dịch vụ Sonadezi	1.267.360.937	1.131.451.886
Công ty TNHH một thành viên cấp nước Đồng Nai	4.319.681.100	-
Công ty cổ phần đầu tư phát triển môi trường SFC Việt Nam	2.670.982.642	-
Các nhà cung cấp khác	5.306.497.286	3.135.385.221
Cộng	15.034.225.489	14.111.398.369

14. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước liên quan đến kinh doanh nhà	14.511.335.461	9.265.960.403
Các khoản trả trước khác	129.865.671	1.242.622.017
Cộng	14.641.201.132	10.508.582.420

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	(1.279.164.063)	10.385.852.120	(8.908.571.340)	198.116.717
Thuế thu nhập doanh nghiệp	10.293.395.782	25.372.236.013	(28.571.625.258)	7.094.006.537
Thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp cho số tiền nhận trước từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản	117.883.298	104.907.501	(148.971.950)	73.818.849
Thuế thu nhập cá nhân	125.582.500	655.730.672	(665.554.172)	115.759.000
Tiền thuế đất	-	6.244.602.359	(6.244.602.359)	-
Các loại thuế khác	-	221.691.429	(221.691.429)	-
Cộng	9.257.697.517	42.985.020.094	(44.761.016.508)	7.481.701.103

CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 1 đường 3A, Khu công nghiệp Biên Hòa 2, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho từng mặt hàng như sau:

- Cho thuê đất, phí hạ tầng, nước sạch đối với các doanh nghiệp chế xuất	0%
- Cung cấp nước	5%
- Cho thuê đất, phí hạ tầng và các hoạt động khác	10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	101.392.644.049	79.606.077.757
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	96.300.000	92.000.000
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập tính thuế	101.488.944.049	79.698.077.757
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	25.372.236.013	19.924.519.439

Thuế thu nhập doanh nghiệp tạm nộp cho số tiền nhận trước từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản

Công ty tạm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 2% trên số tiền nhận trước từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản theo qui định tại Thông tư 130/2008/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài chính. Công ty sẽ quyết toán lại số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cho hoạt động này khi bàn giao bất động sản.

Tiền thuê đất

Công ty kê khai và nộp tiền thuê đất theo các hợp đồng thuê đất được ký kết giữa Công ty với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

16. Phải trả người lao động

Quỹ lương năm 2011 được xác định theo Biên bản thẩm định và giao đơn giá tiền lương ngày 24 tháng 3 năm 2011 của Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Đồng Nai và Chi cục Tài chính Doanh nghiệp tỉnh Đồng Nai, với đơn giá tiền lương là 5,39% trên doanh thu. Thực trích trong năm 2011 là 5,35% trên doanh thu.

Số dư cuối năm là quỹ lương chưa chi.

CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 1 đường 3A, Khu công nghiệp Biên Hòa 2, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**17. Chi phí phải trả**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền thuê đất phải trả	2.744.852.999	1.568.289.103
Chi phí phải trả khác	288.254.193	-
Cộng	<u>3.033.107.192</u>	<u>1.568.289.103</u>

18. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	12.504.946	-
Nhận ký quỹ ngắn hạn	843.680.000	803.726.800
Cổ tức phải trả	-	16.590.040.000
Các khoản phải trả khác	277.051.452	12.122.000
Cộng	<u>1.133.236.398</u>	<u>17.405.888.800</u>

19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	556.293.254	1.938.219.367	(958.766.810)	1.535.745.811
Quỹ phúc lợi	55.180.753	2.311.922.351	(1.163.964.931)	1.203.138.173
Cộng	<u>611.474.007</u>	<u>4.250.141.718</u>	<u>(2.122.731.741)</u>	<u>2.738.883.984</u>

20. Phải trả dài hạn khác

Khoản ký quỹ dài hạn thuê nhà xưởng.

21. Vay và nợ dài hạn

Khoản vay Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Đồng Nai theo lãi suất 4,5%/ năm để đầu tư xây dựng nhà máy xử lý nước thải Khu công nghiệp Xuân Lộc giai đoạn I và 6,3%/năm để đầu tư xây dựng nhà máy xử lý nước thải Khu công nghiệp Biên Hòa giai đoạn II. Khoản vay được bảo lãnh bằng hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 07/2011/HĐTG ngày 06 tháng 9 năm 2011 và hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn số 03/2011/HĐTG ngày 02 tháng 06 năm 2011 của Công ty với Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Đồng Nai.

Kỳ hạn thanh toán vay

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Từ 1 năm trở xuống	2.582.000.000	1.470.000.000
Trên 1 năm đến 5 năm	7.563.000.000	5.145.000.000
Trên 5 năm	-	-
Cộng	<u>10.145.000.000</u>	<u>6.615.000.000</u>

Chi tiết phát sinh trong năm của khoản vay

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	5.145.000.000	4.768.557.000
Số tiền vay phát sinh trong năm	5.000.000.000	1.846.443.000
Kết chuyển sang nợ dài hạn đến hạn trả	(2.582.000.000)	(1.470.000.000)
Số cuối năm	<u>7.563.000.000</u>	<u>5.145.000.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 1 đường 3A, Khu công nghiệp Biên Hòa 2, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

22. Dự phòng trợ cấp mất việc làm

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	82.725.174	24.533.145
Số trích lập trong năm	-	58.192.029
Số chi trong năm	(23.036.650)	-
Số cuối năm	<u>59.688.524</u>	<u>82.725.174</u>

23. Doanh thu chưa thực hiện

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền thuê đất và phí hạ tầng	63.421.128.692	52.798.111.699
Doanh thu nhận trước khác	23.454.545	36.454.546
Cộng	<u>63.444.583.237</u>	<u>52.834.566.245</u>

24. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm.

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Trả cổ tức năm trước	45.090.040.000	21.900.000.000
Tạm ứng cổ tức	30.000.000.000	4.409.960.000
Cộng	<u>75.090.040.000</u>	<u>26.309.960.000</u>

Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	30.000.000	30.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	30.000.000	30.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	30.000.000	30.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	30.000.000	30.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	30.000.000	30.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 1 đường 3A, Khu công nghiệp Biên Hòa 2, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	239.158.852.469	184.449.267.350
- Doanh thu cho thuê đất và kinh doanh hạ tầng	129.806.680.777	113.814.978.675
- Doanh thu kinh doanh nước	58.520.561.859	48.220.657.281
- Doanh thu cho thuê nhà xưởng và văn phòng	15.653.010.658	15.444.370.620
- Doanh thu kinh doanh nhà	35.158.919.175	6.948.409.091
- Doanh thu khác	19.680.000	20.851.683
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Doanh thu thuần	<u>239.158.852.469</u>	<u>184.449.267.350</u>

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn cho thuê đất và kinh doanh hạ tầng	49.248.993.473	46.199.724.740
Giá vốn kinh doanh nước	58.767.780.211	47.004.273.590
Giá vốn cho thuê văn phòng và nhà xưởng	3.479.405.484	4.125.552.996
Giá vốn kinh doanh nhà	27.008.756.088	5.143.690.895
Cộng	<u>138.504.935.256</u>	<u>102.473.242.221</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	10.425.652.935	7.528.137.051
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	329.035.172	417.822.413
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	45.785.159	32.685.891
Cộng	<u>10.800.473.266</u>	<u>7.978.645.355</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	263.773.000	242.090.000
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	28.440.000	30.166.040
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	9.736.987	149.082.510
Cộng	<u>301.949.987</u>	<u>421.338.550</u>

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	4.521.194.882	3.611.317.002
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	531.849.307	404.352.907
Chi phí khấu hao tài sản cố định	447.129.225	411.029.022
Chi phí dự phòng	2.399.665.747	3.662.782.266
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.589.178.657	1.199.691.498
Chi phí khác	1.105.296.005	914.345.291
Cộng	<u>10.594.313.823</u>	<u>10.203.517.986</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 1 đường 3A, Khu công nghiệp Biên Hòa 2, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	76.020.408.036	59.681.558.318
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	76.020.408.036	59.681.558.318
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	30.000.000	30.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>2.534</u>	<u>1.989</u>

7. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	537.239.307	489.443.826
Chi phí nhân công	14.522.216.108	9.741.690.648
Chi phí khấu hao tài sản cố định	20.056.316.638	20.270.813.699
Chi phí dự phòng	2.399.665.747	3.662.782.266
Chi phí dịch vụ mua ngoài	91.868.060.277	77.138.905.506
Chi phí khác	6.758.414.262	1.373.124.262
Cộng	<u>136.141.912.339</u>	<u>112.676.760.207</u>

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác trong năm bao gồm khoản thanh toán tiền nợ mua tài sản đầu năm là 1.257.985.572 VND và chưa bao gồm tiền nợ mua tài sản cuối năm là 4.828.929.189 VND.

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Áp dụng qui định kế toán mới

Ngày 06 tháng 11 năm 2009 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính và được áp dụng để trình bày và thuyết minh các công cụ tài chính trên Báo cáo tài chính từ năm 2011 trở đi.

Theo yêu cầu của Thông tư này Công ty cũng đã bổ sung thêm các thuyết minh từ VIII.7 đến VIII.10 dưới đây.

Ngoài ra, Thông tư này cũng yêu cầu Công ty phải xem xét các điều khoản trong công cụ tài chính phức hợp để xác định liệu công cụ đó có bao gồm các thành phần nợ phải trả và thành phần vốn chủ sở hữu hay không. Phần được phân loại là nợ phải trả được trình bày riêng biệt với phần được phân loại là tài sản tài chính hoặc vốn chủ sở hữu trên Bảng cân đối kế toán. Yêu cầu của Thông tư này không ảnh hưởng đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty do Công ty chưa phát hành các công cụ tài chính phức hợp.

CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 1 đường 3A, Khu công nghiệp Biên Hòa 2, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Cam kết góp vốn

Theo các điều khoản trong Hợp đồng hợp tác kinh doanh ký với Tổng Công ty phát triển Khu công nghiệp (Sonadezi) và Công ty cổ phần công trình giao thông Đồng Nai về việc “Xây dựng và kinh doanh Khu công nghiệp Thạnh Phú, xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai”, Công ty cam kết góp 60% trong tổng vốn đầu tư của dự án là 480.040.000.0000 VND. Việc góp vốn này được thực hiện theo tiến độ thi công của dự án. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 Công ty đã góp được 50.000.0000.0000 VND. Số vốn còn phải góp là 238.024.000.000 VND.

3. Giao dịch với các bên liên quan

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt năm nay là 1.402.652.000 VND (năm trước là 1.394.323.000 VND).

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan

Tổng Công ty phát triển Khu công nghiệp

Quỹ đầu tư phát triển Đồng Nai

Công ty cổ phần Sonadezi An Bình

Công ty cổ phần Sonadezi Châu Đức

Công ty cổ phần dịch vụ Sonadezi

Công ty cổ phần Sonadezi Long Thành

Công ty TNHH MTV xây dựng cấp nước Đồng Nai

Trường cao đẳng công nghệ và quản trị Sonadezi

Công ty cổ phần bến xe và dịch vụ vận tải Đồng Nai

Công ty cổ phần cảng Đồng Nai

Công ty cổ phần công trình giao thông Đồng Nai

Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và vật liệu Đồng Nai

Công ty cổ phần phát triển đô thị công nghiệp số 2

Công ty cổ phần kinh doanh nhà Đồng Nai

Công ty cổ phần sách và thiết bị trường học

Công ty cổ phần Khu công nghiệp Định Quán

Mối quan hệ

Công ty mẹ

Cổ đông chiến lược góp 3% vốn điều lệ

Công ty liên kết với Công ty

Công ty liên kết với Tổng Công ty phát triển Khu công nghiệp

Công ty liên kết với Tổng Công ty phát triển Khu công nghiệp

Công ty con của Tổng Công ty phát triển Khu công nghiệp

Công ty con của Tổng Công ty phát triển Khu công nghiệp

Công ty con của Tổng Công ty phát triển Khu công nghiệp

Công ty con của Tổng Công ty phát triển Khu công nghiệp

Công ty con của Tổng Công ty phát triển Khu công nghiệp

Công ty con của Tổng Công ty phát triển Khu công nghiệp

Công ty con của Tổng Công ty phát triển Khu công nghiệp

Công ty con của Tổng Công ty phát triển Khu công nghiệp

Công ty con của Tổng Công ty phát triển Khu công nghiệp

Công ty con của Tổng Công ty phát triển Khu công nghiệp

Công ty con của Tổng Công ty phát triển Khu công nghiệp

CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 1 đường 3A, Khu công nghiệp Biên Hòa 2, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng Công ty Phát triển Khu công nghiệp		
Chia cổ tức	46.215.000.000	33.891.000.000
Quý đầu tư phát triển tỉnh Đồng Nai		
Nhận nợ vay	5.000.000.000	1.846.443.000
Chia cổ tức	1.755.000.000	1.287.000.000
Công ty cổ phần Sonadezi An Bình		
Thi công công trình	4.514.636.819	19.357.710.585
Chia cổ tức	983.365.500	721.134.700
Công ty cổ phần Sonadezi Châu Đức		
Tư vấn giám sát	514.243.897	915.207.782
Chia cổ tức	2.458.413.750	1.802.836.750
Công ty cổ phần dịch vụ Sonadezi		
Cho thuê tài sản	4.585.000.000	3.788.000.000
Phân tích nước mưa, nước thải, duy tu hạ tầng KCN	5.778.806.712	5.428.805.643
Điện, nước	281.056.409	235.985.631
Chia cổ tức	1.568.365.500	1.150.134.700
Công ty cổ phần công trình giao thông Đồng Nai		
Góp vốn liên doanh	50.000.000.000	-
Thi công công trình	2.880.912.301	-
Công ty TNHH MTV xây dựng và cấp nước Đồng Nai		
Tiền nước	43.144.854.970	33.064.049.868
Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và vật liệu Đồng Nai		
Chia cổ tức	81.946.800	60.094.320
Công ty cổ phần kinh doanh nhà Đồng Nai		
Chia cổ tức	81.946.800	60.094.320
Công ty cổ phần Sonadezi Long Thành		
Chia cổ tức	4.916.839.200	3.605.682.080
Công ty cổ phần sách và thiết bị trường học		
Mua Văn phòng phẩm	43.412.726	-
Trường cao đẳng công nghệ và quản trị Sonadezi		
Tiền nước, tiền cơm văn phòng	278.493.300	283.196.282
Công ty cổ phần bến xe và dịch vụ vận tải Đồng Nai		
Tiền điện, nước	10.428.420	5.587.430
Công ty cổ phần cảng Đồng Nai		
Tiền nước	952.578.000	613.272.000
Hạ tầng	-	70.836.164

CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 1 đường 3A, Khu công nghiệp Biên Hòa 2, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Công ty cổ phần dịch vụ Sonadezi</i>		
Ứng trước tiền thi công công trình	-	34.000.000
Ứng trước tiền duy tu hạ tầng	3.310.553.886	-
Điện, nước	25.474.995	737.072
<i>Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Đồng Nai</i>		
Tiền gửi có kỳ hạn	10.000.000.000	7.000.000.000
<i>Công ty cổ phần Sonadezi Châu Đức</i>		
Ứng trước tiền tư vấn giám sát	58.000.000	70.500.000
<i>Trường cao đẳng công nghệ và quản trị Sonadezi</i>		
Điện, nước	33.900.930	-
<i>Công ty cổ phần bến xe và dịch vụ vận tải Đồng Nai</i>		
Điện, nước	190.575	-
<i>Công ty cổ phần cảng Đồng Nai</i>		
Điện, nước	76.074.075	-
Cộng nợ phải thu	<u>13.504.194.461</u>	<u>7.105.237.072</u>
<i>Tổng Công ty phát triển Khu công nghiệp</i>		
Phải trả về cổ tức	-	16.590.040.000
<i>Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Đồng Nai</i>		
Vay dài hạn	10.145.000.000	6.615.000.000
<i>Công ty cổ phần Sonadezi An Bình</i>		
Thi công công trình	1.469.703.524	9.844.561.262
<i>Công ty cổ phần dịch vụ Sonadezi</i>		
Duy tu hạ tầng Khu công nghiệp	1.267.360.937	1.131.451.886
<i>Công ty cổ phần Sonadezi Châu Đức</i>		
Tư vấn giám sát	175.653.118	83.858.267
<i>Công ty TNHH MTV xây dựng và cấp nước Đồng Nai</i>		
Tiền nước	4.319.681.100	-
<i>Công ty cổ phần công trình giao thông Đồng Nai</i>		
Thi công công trình	704.886.531	-
<i>Công ty cổ phần sách và thiết bị trường học</i>		
Mua văn phòng phẩm	10.105.000	-
Cộng nợ phải trả	<u>18.092.390.210</u>	<u>34.264.911.415</u>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 1 đường 3A, Khu công nghiệp Biên Hòa 2, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Số liệu so sánh

Trong năm Công ty đã điều chỉnh hồi tố chi phí khấu hao tài sản cố định vô hình liên quan đến Khu công nghiệp Xuân Lộc nhận bàn giao từ Tổng Công ty phát triển Khu công nghiệp theo Báo cáo kiểm toán Nhà nước của tổ kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2010 ngày 19 tháng 9 năm 2011.

Ảnh hưởng của việc điều chỉnh này đến số liệu so sánh của năm trước như sau:

	Mã số	Số liệu theo Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm trước		Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
			Các điều chỉnh		
Bảng cân đối kế toán					
Tài sản dài hạn	200	238.695.859.602	1.835.016.029	240.530.875.631	
Tài sản cố định	220	192.077.060.393	19.485.559.080	211.562.619.473	
Tài sản cố định vô hình	227	27.937.096.576	19.485.559.080	47.422.655.656	
Giá trị hao mòn lũy kế	229	(69.002.536.477)	19.485.559.080	(49.516.977.397)	(i)
Tài sản dài hạn khác	260	29.676.882.663	(17.650.543.051)	12.026.339.612	
Chi phí trả trước dài hạn	261	29.676.882.663	(17.650.543.051)	12.026.339.612	(ii)
Tổng cộng tài sản	270	466.242.368.432	1.835.016.029	468.077.384.461	
Nợ phải trả	300	119.545.804.041	431.202.482	119.977.006.523	
Nợ ngắn hạn	310	58.426.978.718	431.202.482	58.858.181.200	
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	10.105.659.098	431.202.482	10.536.861.580	(iii)
Nguồn vốn chủ sở hữu	400	346.696.564.391	1.403.813.547	348.100.377.938	
Vốn chủ sở hữu	410	346.696.564.391	1.403.813.547	348.100.377.938	
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	37.088.665.082	1.403.813.547	38.492.478.629	
Tổng cộng nguồn vốn	440	466.242.368.432	1.835.016.029	468.077.384.461	
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh					
Giá vốn hàng bán	11	103.940.904.594	(1.467.662.373)	102.473.242.221	(i)
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	80.508.362.756	1.467.662.373	81.976.025.129	
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	77.862.151.575	1.467.662.373	79.329.813.948	
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	78.138.415.384	1.467.662.373	79.606.077.757	
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	19.557.603.846	366.915.593	19.924.519.439	(iii)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	58.580.811.538	1.100.746.780	59.681.558.318	
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	1.953	36	1.989	
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ					
Lợi nhuận trước thuế	01	78.138.415.384	1.467.662.373	79.606.077.757	
Khấu hao tài sản cố định	02	21.738.476.072	(1.467.662.373)	20.270.813.699	(i)

- (i) Thay đổi do điều chỉnh giảm chi phí liên quan đến Khu công nghiệp Xuân Lộc nhận bàn giao từ Tổng Công ty phát triển Khu công nghiệp với số tiền là 16.651.081.720 VND sang tăng tài sản cố định vô hình và giảm chi phí khấu hao năm 2009 và 2010 với số tiền lần lượt là 1.366.814.987 VND và 1.467.662.373 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 1 đường 3A, Khu công nghiệp Biên Hòa 2, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (ii) Thay đổi điều chỉnh giảm chi phí liên quan đến Khu công nghiệp Xuân Lộc nhận bàn giao từ Tổng Công ty phát triển Khu công nghiệp với số tiền là 16.651.081.720 VND và tăng chi phí phân bổ giá trị lợi thế thương mại năm 2009 với số tiền là 999.461.331 VND.
- (iii) Thay đổi do điều chỉnh bổ sung thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phải nộp năm 2009 và năm 2010 với số tiền lần lượt là 64.286.889 VND và 366.915.593 VND do điều chỉnh giảm chi phí khấu hao của tài sản cố định vô hình.

5. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ.

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp: Cho thuê đất tại các Khu Công nghiệp Biên Hòa 2, Gò Dầu và Xuân Lộc
- Kinh doanh nước sạch: Cung cấp nước sạch tại các Khu công nghiệp Biên Hòa 2 và Gò Dầu.
- Kinh doanh nhà: Kinh doanh nhà khu dân cư Trảng Bom.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	<u>Kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp</u>	<u>Kinh doanh nước sạch</u>	<u>Kinh doanh nhà</u>	<u>Các hoạt động khác</u>	<u>Cộng</u>
Năm nay					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	129.806.680.777	58.520.561.859	35.158.919.175	15.672.690.658	239.158.852.469
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	129.806.680.777	58.520.561.859	35.158.919.175	15.672.690.658	239.158.852.469
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	74.807.481.120	(2.839.575.654)	6.592.685.203	11.499.012.720	90.059.603.390
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					90.059.603.390
Doanh thu hoạt động tài chính					10.800.473.266
Chi phí tài chính					(301.949.987)
Thu nhập khác					948.000.743
Chi phí khác					(113.483.363)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(25.372.236.013)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					76.020.408.036
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	12.390.593.999	941.289.373	-	22.713.643.935	36.045.527.307

CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 1 đường 3A, Khu công nghiệp Biên Hòa 2, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp	Kinh doanh nước sạch	Kinh doanh nhà	Các hoạt động khác	Cộng
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	21.240.932.116	215.063.866	-	4.030.712.246	25.486.708.228
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	3.576.229.643	-	-	-	3.576.229.643
Năm trước					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	113.814.978.675	48.220.657.281	6.948.409.091	15.465.222.303	184.449.267.350
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	113.814.978.675	48.220.657.281	6.948.409.091	15.465.222.303	184.449.267.350
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	61.319.142.280	(1.451.126.736)	1.420.340.323	10.484.151.277	71.772.507.143
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận					-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh					71.772.507.143
Doanh thu hoạt động tài chính					7.978.645.355
Chi phí tài chính					(421.338.550)
Thu nhập khác					468.892.241
Chi phí khác					(192.628.432)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành					(19.924.519.439)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại					-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp					59.681.558.318
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	6.218.025.460	825.726.070	-	3.295.243.568	10.338.995.098
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	20.070.722.874	316.555.520	-	5.053.859.558	25.441.137.952
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	4.717.598.556	-	-	-	4.717.598.556

CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 1 đường 3A, Khu công nghiệp Biên Hòa 2, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của tài sản của Công ty như sau:

	<u>Kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp</u>	<u>Kinh doanh nước sạch</u>	<u>Kinh doanh nhà</u>	<u>Các lĩnh vực khác</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	201.914.410.620	7.093.010.459	113.413.245.155	68.073.687.909	390.494.354.143
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					96.552.774.976
Tổng tài sản					487.047.129.119
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	73.806.595.702	5.542.864.123	17.885.998.815	13.329.076.594	110.564.535.234
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					15.111.949.629
Tổng nợ phải trả					125.676.484.863
Số đầu năm					
Tài sản trực tiếp của bộ phận	204.082.360.549	1.066.405.153	125.739.704.473	49.707.413.566	380.595.883.741
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận					87.481.500.720
Tổng tài sản					468.077.384.461
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	59.599.799.963	106.664.435	19.971.349.244	9.832.405.199	89.510.218.841
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận					30.466.787.682
Tổng nợ phải trả					119.977.006.523

Khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

6. Thuê hoạt động

Công ty phải nộp tiền thuê đất cho từng vị trí như sau:

- Khu công nghiệp Biên Hòa II và Tân Hiệp, Công ty tính tiền thuê đất theo mức 115% giá thuê đất theo Hợp đồng thuê đất số 01/HĐTĐ ngày 20 tháng 9 năm 1996 và Phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐTĐ2 ngày 01 tháng 6 năm 2011, Hợp đồng thuê đất số 139/HĐ.TĐ.Trn ngày 01 tháng 02 năm 1999 và Phụ lục Hợp đồng số 139/ PLHĐTĐ ngày 01 tháng 6 năm 2011, Hợp đồng thuê đất số 544/ HĐ.TĐ.Trn ngày 23 tháng 10 năm 2002 và Phụ lục Hợp đồng số 544/ PLHĐTĐ ngày 01 tháng 6 năm 2011.
- Khu công nghiệp Gò Dầu, Công ty tính tiền thuê đất theo mức 115% giá thuê đất theo Hợp đồng số 655 HĐ/TĐ.Trn ngày 14 tháng 7 năm 2003, Hợp đồng số 14/HĐTĐ ngày 25 tháng 4 năm 1997, Hợp đồng số 626 HĐ/TĐ ngày 05 tháng 6 năm 2003 và Phụ lục Hợp đồng số 14/PLHĐTĐ.Trn ngày 16 tháng 5 năm 2011.
- Khu công nghiệp Xuân Lộc, Công ty tính tiền thuê đất theo hợp đồng thuê đất số 20/HĐTĐ ngày 08 tháng 4 năm 2011.

CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 1 đường 3A, Khu công nghiệp Biên Hòa 2, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tổng số tiền thuế tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động sẽ được thanh toán như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	9.162.892.845	8.285.161.163
Trên 1 năm đến 5 năm	36.651.571.378	33.140.644.652
Trên 5 năm	354.468.498.260	355.956.640.968
Cộng	<u>400.282.962.483</u>	<u>397.382.446.783</u>

Hiện tại, Sở Tài chính và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai đang xem xét điều chỉnh lại đơn giá tiền thuê đất của các khu công nghiệp này.

7. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	<u>Giá trị sổ sách</u>		<u>Giá trị hợp lý</u>	
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	36.488.174.976	79.141.596.657	36.488.174.976	79.141.596.657
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	10.000.000.000	7.000.000.000	10.000.000.000	7.000.000.000
Phải thu khách hàng	25.843.421.034	17.641.910.663	25.843.421.034	17.641.910.663
Các khoản phải thu khác	101.111.111	-	101.111.111	-
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	50.000.000.000	-	50.000.000.000	-
Cộng	<u>122.432.707.121</u>	<u>103.783.507.320</u>	<u>122.432.707.121</u>	<u>103.783.507.320</u>
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả người bán	15.034.225.489	14.111.398.369	15.034.225.489	14.111.398.369
Vay và nợ	10.145.000.000	6.615.000.000	10.145.000.000	6.615.000.000
Các khoản phải trả khác	7.082.162.448	22.101.314.981	7.082.162.448	22.101.314.981
Cộng	<u>32.261.387.937</u>	<u>42.827.713.350</u>	<u>32.261.387.937</u>	<u>42.827.713.350</u>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả cho người bán, các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, tài sản tài chính sẵn sàng để bán và các khoản vay dài hạn được ước tính bằng cách chiết khấu dòng tiền. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính này tương đương giá trị sổ sách do ảnh hưởng của việc chiết khấu là không đáng kể.

CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 1 đường 3A, Khu công nghiệp Biên Hòa 2, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Tài sản đảm bảo

Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Công ty đã thế chấp khoản tiền gửi có kỳ hạn để đảm bảo cho các khoản vay của ngân hàng (xem thuyết minh số V.21). Giá trị sổ sách tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 là 10.000.000.000 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 là 7.000.000.000 VND).

Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác

Công ty không nắm giữ tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2011 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2010.

9. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

10. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban điều hành cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính (bao gồm cả lãi phải trả) dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Cộng
Số cuối năm			
Vay và nợ	3.033.608.428	8.300.883.961	11.304.492.389
Phải trả người bán	15.034.225.489	-	15.034.225.489
Các khoản phải trả khác	3.876.787.192	3.205.375.256	7.082.162.448
Cộng	21.809.429.405	11.506.930.297	33.316.359.702
Số đầu năm			
Vay và nợ	1.643.621.096	5.609.137.398	7.252.758.494
Phải trả người bán	14.111.398.369	-	14.111.398.369
Các khoản phải trả khác	18.962.055.903	3.139.259.078	22.101.314.981
Cộng	34.717.075.368	8.748.396.476	43.465.471.844

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 1 đường 3A, Khu công nghiệp Biên Hòa 2, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động Công ty gồm rủi ro lãi suất liên quan đến khoản tiền gửi có kỳ hạn với lãi suất thả nổi.

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động lãi suất đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do tiền gửi nhỏ.

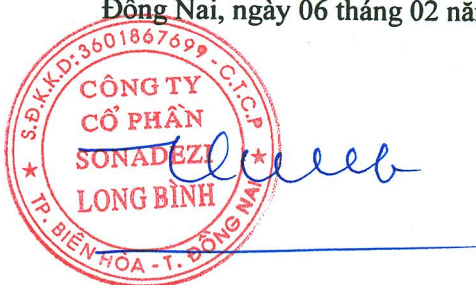
Đồng Nai, ngày 06 tháng 02 năm 2012



Trần Ngọc Tông
Người lập biểu



Lê Thị Ngọc Sáu
Kế toán trưởng



Phan Đình Thám
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN SONADEZI LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 1 đường 3A Khu Công nghiệp Biên Hòa 2, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Phụ lục: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quý đầu tư phát triển	Quý dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	300.000.000.000	5.612.631.906	-	-	28.243.423.958	333.856.055.864
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	59.681.558.318	59.681.558.318
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	3.883.705.166	1.293.368.389	(6.532.503.647)	(1.355.430.092)
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	-	(21.900.000.000)	(21.900.000.000)
Tạm chia cổ tức năm trước	-	-	-	-	(21.000.000.000)	(21.000.000.000)
Chi quỹ trong năm trước	-	-	-	(1.181.806.152)	-	(1.181.806.152)
Số dư cuối năm trước	<u>300.000.000.000</u>	<u>5.612.631.906</u>	<u>3.883.705.166</u>	<u>111.562.237</u>	<u>38.492.478.629</u>	<u>348.100.377.938</u>
Số dư đầu năm nay	300.000.000.000	5.612.631.906	3.883.705.166	111.562.237	38.492.478.629	348.100.377.938
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	76.020.408.036	76.020.408.036
Trích lập các quỹ trong năm	-	-	2.929.040.577	2.929.040.577	(10.108.222.872)	(4.250.141.718)
Chia cổ tức năm nay	-	-	-	-	(28.500.000.000)	(28.500.000.000)
Tạm chia cổ tức năm nay	-	-	-	-	(30.000.000.000)	(30.000.000.000)
Số dư cuối năm nay	<u>300.000.000.000</u>	<u>5.612.631.906</u>	<u>6.812.745.743</u>	<u>3.040.602.814</u>	<u>45.904.663.793</u>	<u>361.370.644.256</u>



Trần Ngọc Tông
Người lập biểu




Lê Thị Ngọc Sáu
Kế toán trưởng



Đồng Nai, ngày 06 tháng 02 năm 2012

Phan Đình Thám
Tổng Giám đốc